

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị phương tiện
làm việc cho Công an xã trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCA ngày 15/10/2013 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 11 về tiêu chuẩn và định mức trang bị phương tiện làm việc cho Công an xã trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng áp dụng:

1. Công an xã, Công an thị trấn nơi chưa bố trí tổ chức Công an chính quy (sau đây gọi chung là Công an xã).

2. Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bảo đảm tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã.

Điều 2. Quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị phương tiện làm việc cho Công an xã trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Danh mục quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã gồm:

STT	DANH MỤC	ĐVT	ĐỊNH MỨC	
			Xã trọng điểm phức tạp về ANTT	Xã còn lại
1	Bàn làm việc	Cái	7	5
2	Bàn họp	Cái	1	1
3	Ghế	Cái	15	12
4	Giường cá nhân	Cái	4	3
5	Tủ cá nhân	Cái	5	3
6	Điện thoại bàn	Cái	1	1
7	Xe mô tô 100 - 150cc	Chiếc	2	1
8	Máy vi tính, máy in	Bộ	1	1
9	Máy fax	Cái	1	1

2. Những quy định khác liên quan đến việc trang bị phương tiện làm việc không quy định trong danh mục tại khoản 1 Điều này, được thực hiện theo Thông tư số 43/2013/TT-BCA ngày 15/10/2013 của Bộ Công an.

Điều 3. Kinh phí mua sắm trang bị phương tiện làm việc cho Công an xã do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *AN 1/2*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K11, K17.

FL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng